

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 113/2019/HNGĐ-ST

Ngày 13 - 6 - 2019

“V/v xin ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Huyền Trân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Ng Điệp.

Ông Lý Văn Sua.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thúy Nguyên – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau.

Trong ngày 13 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 467/2019/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2019 về việc “Xin ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 405/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phạm Kim Ng, sinh năm 1998 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Tân Thuộc, xã A, thành phố C, tỉnh M.

2. *Bị đơn:* Anh Lý Văn B, sinh năm 1989 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp Tân Thuộc, xã A, thành phố C, tỉnh M.

Nơi ở hiện tại: Ấp TH, xã T, huyện CN, tỉnh M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, tại bản tự khai, biên bản hòa giải ngày 03/6/2019 và tại phiên tòa chị Phạm Kim Ng trình bày: Chị và anh Lý Văn B sống chung vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện CN, tỉnh M. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc nhưng thời gian sau giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là giữa vợ bất đồng quan điểm sống và do anh B ghen tuông vô cớ, không quan tâm chăm sóc gia đình, không lo làm ăn kinh tế gia đình khó khăn dẫn đến vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau chị đã nhiều lần khuyên anh B và gia đình hai bên cũng đã hàn gắn nhiều lần không thành. Nay chị xác định không thể chung sống với anh B được nữa nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh B.

Về con chung: Chị Ng xác định không có.

Về tài sản chung: Chị Ng khai khai có nhưng tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Ng khai không có nợ ai và cũng không ai nợ lại anh, chị.

- Tại bản tự khai, biên bản hoà giải ngày 03/6/2019 và tại phiên tòa anh Lý Văn B trình bày: Về thời gian kết hôn, nơi đăng ký kết hôn đúng như chị Ng trình bày. Nhưng theo anh trong thời gian chung sống giữa vợ chồng vẫn hạnh phúc chỉ có

kinh tế gia đình khó khăn nên vợ chồng có xảy ra cự cãi nhưng anh vẫn còn thương vợ và hiện nay anh đã có công việc ổn định, có khả năng để chăm lo cho gia đình nên anh không đồng ý ly hôn theo như yêu cầu của chị Ng.

Về con chung: Anh B xác định không có.

Về tài sản chung: Anh B khai có nhưng tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh B khai không có nợ ai và cũng không ai nợ lại anh, chị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, trong quá trình giải quyết vụ án anh B đã thay đổi nơi cư trú về sống với gia đình tại Ấp TH, xã T, huyện CN, tỉnh M và tại phiên tòa anh đồng ý để Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử vụ án này nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Ng và anh B tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2018 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện CN, tỉnh M nên quan hệ hôn nhân của anh chị được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Qua trình bày của các đương sự thấy: Chị Ng cho rằng mối quan hệ hôn nhân giữa chị và anh B thời gian đầu chung sống có hạnh phúc nhưng đến sau đó phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh B ghen tuông vô cớ dẫn đến vợ chồng thường xuyên cự cãi, và do anh B ham chơi không lo làm ăn nên cuộc sống gia đình khó khăn về kinh tế chị đã nhiều lần khuyên bảo anh B nhưng vẫn không có kết quả. Nay chị xét thấy không còn tình cảm với anh B và không thể tiếp tục chung sống được nữa nên chị yêu cầu được ly hôn với anh B. Về phần anh B cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn lớn, anh vẫn còn thương vợ và hiện nay kinh tế đã ổn định, anh mong muốn được hàn gắn để cùng chị Ng xây dựng gia đình nên anh không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Ng.

Qua xem xét lời trình bày của các đương sự và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng mối quan hệ hôn nhân giữa chị Ng và anh B là tự nguyện không bị ai ép buộc, trong quá trình chung sống chị Ng cho là có nhiều mâu thuẫn do anh B không lo làm ăn dẫn đến kinh tế gia đình khó khăn làm cho cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra cự cãi nên chị không thể chung sống được nữa. Về phía anh B cho rằng anh vẫn còn thương vợ và sẽ lo làm ăn để chăm lo cho gia đình. Tại phiên hòa giải và tại phiên tòa chị Ng vẫn cương quyết xin ly hôn mặc dù Hội đồng xét xử đã động viên hàn gắn nhưng xét thấy quan hệ hôn nhân là sự tự nguyện của cả hai bên, nên cần phải có sự thống nhất của cả hai thì mới có thể tiếp tục xây dựng một cuộc sống hôn nhân hạnh phúc. Hiện nay chị Ng cho là không còn tình cảm với anh B và không thể chung sống với anh B được nữa và chị xác định ngoài nguyên nhân kinh tế gia đình ra thì còn có nhiều nguyên nhân khác và chị đã cho anh B nhiều cơ hội nhưng vẫn không thể chung sống được, trường hợp Tòa án không chấp nhận cho chị ly hôn thì chị cũng không về chung sống với anh B. Mặc dù anh B mong muốn được hàn gắn nhưng xét thấy mối quan hệ hôn nhân giữa chị Ng và anh B nếu có tiếp tục cũng không thể hàn gắn bởi chị Ng đã không còn tình cảm và không muốn tiếp tục chung sống với anh B nên cho dù có về chung sống thì mối quan hệ hôn nhân này cũng không thể kéo

dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được chỉ làm tổn thương cho cả hai bên nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận cho chị Ng được ly hôn với anh B.

[3] Về con chung: Chị Ng và anh B xác định không có, không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị Ng và anh B xác định tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị Ng và anh B khai không có, không xem xét.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình chị Ng phải nộp theo quy định.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Kim Ng.

Về hôn nhân: Chị Phạm Kim Ng được ly hôn với anh Lý Văn B.

Về con chung: Không xem xét.

Về tài sản chung: Không xem xét.

Về nợ chung: Không xem xét.

Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình: Chị Ng phải nộp số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), vào ngày 28/5/2019, chị Ng đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000đ theo biên lai số 0000180 được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Ng, anh B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp.Cà Mau;
- Các đương sự;
- UBND xã Tân Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

Trần Huyền Trân

